



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

TRẦN ĐĂNG KHOA

Góc sân và khoảng trời

THƠ

Bên cửa sổ máy bay

THƠ

Thơ Trần Đăng Khoa



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

TRẦN ĐĂNG KHOA

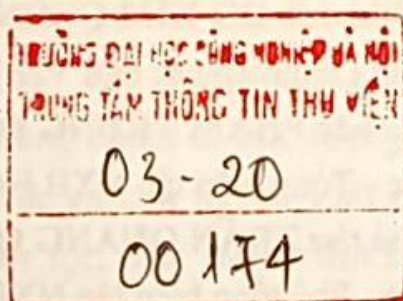
Góc sân và khoảng trời

THƠ

Bên cửa sổ máy bay

THƠ

Thơ Trần Đăng Khoa



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà

xuất bản Văn học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn thực hiện dự án “Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước” (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

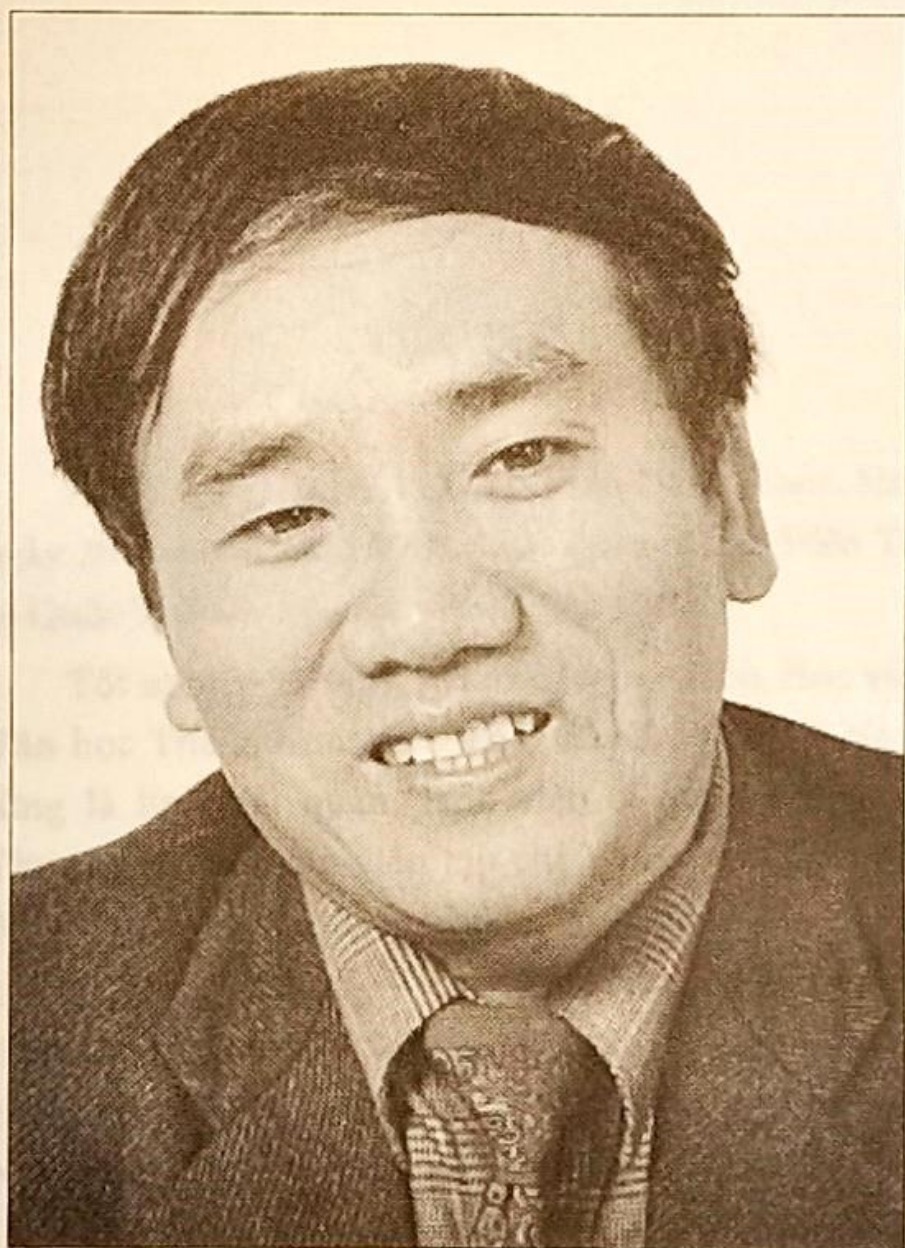
Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: “Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước”. Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng, tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà thơ
TRẦN ĐĂNG KHOA

TIỂU SỬ

HỌ VÀ TÊN KHAI SINH: Trần Đăng Khoa. Sinh ngày 26 tháng 4 năm 1958. Quê quán: Thôn Diên Trì, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, Hải Dương.

Tốt nghiệp Trường viết văn Nguyễn Du, Học viện Văn học Thế giới mang tên M. Gorky (CHLB Nga), từng là lính hải quân, Học viện sĩ quan lục quân, Thượng tá, biên tập viên tạp chí *Văn nghệ Quân đội*; Ban Văn nghệ Đài Tiếng nói Việt Nam. Hiện là Phó chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam, Khóa 9. Nổi tiếng là "thần đồng" thơ năm 7, 8 tuổi. Tập thơ *Từ góc sân nhà em* in tại nhà xuất bản Kim Đồng lúc vừa tròn 10 tuổi. Ngoài thơ còn viết phê bình văn học và văn xuôi.

TÁC PHẨM CHÍNH ĐÃ XUẤT BẢN: *Từ góc sân nhà em* (thơ, 1968); *Góc sân và khoảng trời* (thơ, 1968... tái bản lần thứ 72 năm 2005); *Thơ Trần Đăng Khoa (tập 1, 1970)*; *Khúc hát người anh hùng* (trường ca, 1974); *Trừng phạt* (trường ca, 1973); *Giông bão*

(trường ca, 1983); *Bên cửa sổ máy bay* (thơ, 1986); *Thơ Trần Đăng Khoa* (tập 2, 1983); *Chân dung và đối thoại* (1998); *Người thường gặp* (2000); *Đảo chìm* (in lần thứ 12, 2006); và nhiều tập thơ khác được dịch in ở nước ngoài.

* **GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC:** Ba lần giải Nhất thơ báo *Thiếu niên Tiến phong* (1968, 1969, 1971); Giải A cuộc thi thơ báo *Văn nghệ* (1981-1982). Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật, đợt I, năm 2001.

ĐỌC LẠI THƠ TRẦN ĐĂNG KHOA

Nhà văn Đình Kính

Thơ Trần Đăng Khoa không xa lạ với tôi (và chắc cũng không xa lạ với bạn đọc). Nhiều bài anh sáng tác cách đây đã gần nửa thế kỷ. Song giữa ngổn ngang hỗn độn của không biết bao nhiêu chủng loại nơi siêu thị thơ hiện nay, trong đó chẳng ít những cách tân rối rắm, tự dưng tôi nảy ra ý định muốn đọc lại thơ anh. Có nhiều nguyên do để đọc. Vừa muốn biết người thơ được gọi là thần đồng một thửa liệu có còn tồn tại với thời gian; vừa muốn khám phá, soi lại cảm xúc nơi mình. Và điều rất mừng là, sau bao nhiêu năm, đọc lại gần nửa ngàn bài thơ của cùng một tác giả mà vẫn vào, vẫn không nhàm, vẫn còn thấy thích. Trong rất nhiều, rất nhiều thơ đang đùn ra với không ít trường phái, ta có, bắt chước những thứ đã lỗi thời của Tây, Tàu cũng có, rồi nhân danh làm mới, nhân danh cách tân, thơ Trần Đăng Khoa vẫn có chỗ đứng, vẫn có vị thế, và vẫn không bị bụi thời gian phủ mờ...

Chẳng thể đòi hỏi một nhà thơ nhiều hơn cái mà họ không thể. Với những gì Trần Đăng Khoa có, anh đã góp cho nền thi ca Việt Nam một viên gạch không nhỏ. Đây là điều đáng trân trọng.

Thơ Trần Đăng Khoa vẫn là một miền riêng, không trộn lẫn. Giống như ca khúc Trịnh Công Sơn, giai điệu bài hát khi cất lên, dù nghe ở đâu vẫn nhận ra chất nhạc của riêng một

người. Đóng góp của Trần Đăng Khoa còn là chỗ ấy nữa. Viên Mai từng nói: "Làm người thì nên không có cái tôi; có cái tôi thì hay mắc bệnh kiêu căng, cậy tài... Nhưng làm thơ thì không thể không có cái tôi. Không có cái tôi thì dễ mắc tật cóp nhặt, phô diễn..." và *dễ lẫn với người khác*. Còn Nguyên Hồng thì nhắc nhở: "Trên cái võ đài văn chương nghệ thuật kia, tôi không chỉ không nên bắt chước những ngòi bút có tiếng tăm của thứ văn chương thời thượng, mà ngay cả những ngòi bút cùng khuynh hướng với tôi, đã đi trước tôi, mở đường cho tôi, kích động tôi, tôi không phải là nô lệ, không là cái bóng của sự phỏng cóp". Nhà văn chỉ có thể đóng góp cái gì đó cho nền văn học khi họ có cái gì đó là của riêng mình... Trần Đăng Khoa có cái **Tôi** của riêng mình trong thơ.

Thơ Trần Đăng Khoa không hề **mới** (theo quan niệm nào đấy), càng không **lạ**, chỉ dung dị trung thành với một lối nói, một lối diễn. Thơ anh **chân quê**, giống như cô gái làng mộc mạc, không son phấn, không giả vờ ưỡn ẹo làm duyên làm dáng phô khoe cơ thể, nhưng là một thứ duyên thầm đắm đắm, nền nã, nhiều nét đồng bãi. Vẻ đẹp toả ra một cách tự nhiên, hồn hậu, chân chất, thuần khiết, đầm lắng...

Đã ngủ rồi hả trấu?

Tao đã đi ngủ đâu

Mà trấu mày đã ngủ?

Bà tao vừa đến đó,

Muốn xin mấy lá trấu,

Tao chẳng phải ai đâu,

Đánh thức mày để hái.

Trấu ơi hãy tỉnh lại,

*Mở mắt xanh ra nào.
Lá nào muốn cho tao,
Thì mày chìa ra nhé.
Tay tao hái rất nhẹ,
Không làm mày đau đâu.*

(Đánh thức trâu - 1966)

*Cơn giông bỗng cuộn giữa làng
Bờ ao lở. Gốc cây bàng cũng nghiêng
Quả bông chết chẳng chịu chìm
Ao con mà sóng nổi lên bạc đầu...*

(Cơn giông - 1972)

Người xưa quan niệm, thơ không nhất thiết cầu kỳ. Thơ cần nhất sự dung dị và cái tình. Lưu Đại Khôi đã nói: "Văn chương quý ở sự giản dị. Phàm viết văn (và cả làm thơ nữa - ĐK), những cây bút già giặn thì giản dị, ý chân thực thì giản dị, vị thanh đạm thì giản dị, khí đầy đủ thì giản dị, thần cao xa mà hàm chứa khôn cùng thì giản dị. Vì vậy, giản dị là cảnh giới tận cùng của văn chương vậy". Bởi giản dị và không cầu kỳ, câu chữ lại khúc triết, ý tứ thì sâu xa hàm chứa khôn cùng mà thơ Đường hàng ngàn năm nay vẫn tồn tại, vẫn lan toả, vẫn làm say người đọc và vẫn không hề cũ...

Thơ Trần Đăng Khoa không là loại cô nhắc pha chế nhiều hợp chất nhằm đánh lừa dân nghiền, đến nỗi thoáng ngửi hơi đã thèm, cuống quýt muốn uống ngay. Thơ anh hấp dẫn như loại vang nho, nhẹ, không gây xốc, không nồng, không làm cho người ta khùng, nhưng uống rồi sẽ ngấm, sẽ say lâu và khó bỏ...

*... Lá trâu khô giữa cơi trâu,
Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay.*

*Cánh màn khép lỏng cả ngày,
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa.
Nắng mưa từ những ngày xưa,
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan...*

(Mẹ ốm - 1970)

Và hai mươi tám năm sau, trong hoàng hôn Hoa Lư - 1998:

*Chiều mờ non nước cũ,
Bóng kinh thành khói bay.
Nhưng vui buồn trăn mạc,
Còn nhuộm vào cỏ cây.*

....

*Đường cỏ lơ mơ nắng,
Mái tranh chìm chơi vơi.
Vài tán cau mọc mạc,
Thả hồn quê lên trời.*

(Hoa Lư)

Nếu ai đó có ý định làm cuộc tìm kiếm, nhặt góp những câu thơ mới lạ trong mệnh mông thơ Trần Đăng Khoa, có lẽ khó. Trần Đăng Khoa không mấy nhiều những câu thơ hào hoa. Ngay cả câu:

*Mái gianh ơi hỡi mái gianh
Ngấm bao mưa nắng mà thành quê hương.*

được chọn là một trong 50 câu thơ hay của nhiều tác giả để thả lên trời nhân ngày thơ Việt Nam, chưa hẳn đã là câu thơ đặc sắc. Nhưng, nhằm tìm ra những bài thơ hay, lại không thiếu. Đó cũng là một đặc trưng nữa ở thơ Trần Đăng Khoa. Bằng giọng điệu rất riêng, bằng lối viết, lối thể hiện rất duyên, dí dỏm mà có tình, lại khá tự tin, Trần Đăng Khoa có tài, như

những nghệ nhân xây Tháp Chàm, biết kết dính những câu thơ (viên gạch) của mình lại thành một bài thơ (ngôi tháp) có hồn, có vía. Thơ anh cứ tuồn tuột đi vào lòng người như thể có ma lực và qua bao năm tháng vẫn đứng được, có lẽ bởi thế. Nhưng để làm nên ngọn tháp, ngọn tháp có hồn, có vía, với bàn tay điệu nghệ không thôi chưa đủ. Trước hết người thợ phải có một trái tim, biết cảm, phải đam mê, đồng thời nhất thiết phải có tình, có sự lịch lãm. Bài thơ cần nhất ở cái hồn, cái thần, cái vía. Không có những thứ đó, bài thơ chỉ là sự lắp đặt, chơi trò chồng xếp con chữ. Mà đã không có tình, dù sắp đặt, chồng xếp khéo tay tới mấy cũng chỉ sinh ra những hình hài chữ khô cứng, sớm muộn gì cũng chết ẻo. Wislawa Szymborska từng nói: "Cách đây chưa lâu, vào thập niên đầu của thế kỷ XX, các nhà thơ còn thích làm cho người ta bị sốc vì những bộ trang phục và cách cư xử kỳ dị. Song đó luôn là trò diễn để chiều lòng hiếu kỳ. Đã đến lúc nhà thơ phải đóng cửa lại, trút hết mọi xiêm áo của cái vẻ hào nhoáng bên ngoài, để đứng im chờ đợi ở chính mình, bên một tờ giấy trắng. Bởi điều đó mới thật có ý nghĩa".

Viết tới đây, tôi bất giác liên tưởng tới đêm thơ nhạc và giao lưu do Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Hải Phòng tổ chức nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Hội Nhà văn Việt Nam. Trên sân khấu không lập loè đèn xanh đèn đỏ, không váy ngắn cùn cốn, không bá vai bá cổ hối hả nhẩy híp hóp, không khoe đùi khoe sườn, chỉ là những ca khúc cũ kỹ, cũ kỹ như những tác giả của nó, cũ kỹ như con người Trần Đăng Khoa vậy, ấy thế mà khi *Hạt gạo làng ta* (thơ Trần Đăng Khoa do Trần Viết Bính phổ nhạc), một bài thơ, một bài hát hết sức dung dị, không màu mè, không mới, không lạ và do các cháu thiếu nhi

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản.....	7
Tiểu sử tác giả.....	9
Đọc lại thơ Trần Đăng Khoa - Nhà văn Đình Kính.....	13
Con bướm vàng.....	29
Cái sân.....	30
Trông trăng.....	31
Ảnh Bác.....	32
Gà con liếp nhíp.....	33
Mùa xuân - mùa hè.....	34
Con chim hay hót.....	35
Lọc cà lọc cọc.....	36
Góc sân và khoảng trời.....	37
Trăng sáng sân nhà em.....	38
Vườn cải.....	39
Đánh thức trâu.....	40
Vườn em.....	41
Cây đa.....	42
Dặn em.....	43
Con trâu đen lông mượt.....	44
Máy cày xình xích.....	46
Bên sông Kinh Thầy.....	47
Chiếc ngõ nhỏ.....	48
Tiếng chim kêu.....	50
Thầy giáo đi bộ đội.....	51
Hỏi đường.....	52
Nghe thầy đọc thơ.....	53
A! Em biết thằng giặc Mĩ rồi!.....	54
Cây bàng.....	56

TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

Ồ... ó... o...	57
Chọc ếch	59
Khi mẹ vắng nhà	60
Nửa đêm tỉnh giấc	61
Trăng tròn	62
Buổi sáng nhà em	63
Hà Nội có Bác Hồ	64
Sao không về Vàng ơi?	67
Chớm thu	69
Mưa	70
Kẹo hồng kẹo xanh	73
Tiếng chim chích choè	74
Hoa lựu	75
Tiếng trống làng	76
Thôn xóm vào mùa	78
Đám ma bác Giun	79
Tiếng vông kêu	80
Cây dừa	82
Trăng ơi... từ đâu đến?	83
Em lớn lên rồi	85
Cánh đồng làng Diên Trì	86
Đêm Côn Sơn	87
Thả diều	88
Em dâng cô một vòng hoa	90
Hương nhãn	92
Trận địa bỏ không	94
Gửi theo các chú bộ đội	95
Kể cho bé nghe	96
Quê em	98
Em hiểu ra rồi	98
Đánh tam cúc	99

Hộp báo "Chim Hoạ mi"	101
Gửi bạn Chi-lê.....	103
Xem ảnh bạn thiếu nhi Mĩ đi biểu tình ở Báo ảnh Việt Nam.....	105
Em kể chuyện này... ..	107
Côn Sơn.....	110
Hạt gạo làng ta.....	111
Con cò trắng muốt.....	113
Hà Nội.....	115
Mặt bão.....	117
Mang biển về quê.....	118
Cầu Cầm.....	119
Em về Hồng Gai.....	121
Lời của Than.....	122
Đi tàu hoả.....	125
Thần Hận.....	129
Cụ già và bạn Nhỏ.....	134
Đông bão.....	139
Phù sa.....	151
Mẹ ốm.....	155
Bà và cháu.....	157
Kính tặng chú Tổ Hữu.....	160
Đất trời sáng lắm hôm nay.....	162
Em gặp Bác Hồ.....	163
Giữ cho chúng cháu khoảng trời bình yên.....	165
Nhận thư anh.....	167
Hoa bưởi.....	169
Từ anh đi chiến trường xa.....	170
Điều anh quên không kể.....	171
Tiếng nói.....	173
Hạ Long.....	174
Ngôi đền Bãi Cháy.....	175

TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

Nhớ và nghĩ.....	176
Ngắm hoa.....	178
Tháng Ba.....	179
Hương đồng.....	180
Nói với con gà mái.....	182
Đập cửa Diêm Vương.....	184
Lời một bạn gái mười hai tuổi.....	192
Đồng chiều.....	194
Câu cá.....	195
Hoa khế.....	197
Con đông.....	198
Con mắt.....	199
Ghi ở ao nhà.....	200
Ở nhà chú Xuân Diệu.....	201
Tiếng đàn bầu và đêm trăng.....	203
Đêm thu.....	205
Bàn chân thầy giáo.....	206
Nhớ bạn.....	208
Bến đò.....	210
Thơ vui.....	212
Thư thơ.....	214
Cháu về.....	216
Trăng đầu tháng.....	218
Chụp ảnh.....	219
Chuyện của bà.....	220
Cháu và con mèo.....	221
Cháu làm bà còng.....	222
Cái gai.....	223
Cháu ngủ đi rồi.....	224
Khi cháu nhè.....	226
Buổi trưa.....	227

Cháu đi.....	228
Nói với cháu.....	229
Ru một mầm cây.....	230
Cô Thị Mầu.....	232
Hoa dại.....	233
Sương muối.....	234
Bé Giang tập xe đạp.....	235
Đường sang nhà bạn.....	236
Cây xoan.....	237
Bãi Cháy.....	238
Hoa duối.....	239
Khi mùa thu sang.....	240
Trời mưa. Mình bước xuống đò.....	241
Bác Nê-ru-đa.....	242
Cây bàng mùa đông.....	244
Ghi chép về ngọn đèn dầu.....	245
Mùa đông và cây sầu đông ⁽¹⁾	246
Bài hát gọi cây lúa.....	247
Đất.....	251
Đồng quê.....	252
Đất ơi!.....	253
Ở ngoại ô thành phố.....	254
Trước đá My Châu.....	255
Mưa xuân.....	257
Trong sương sớm.....	258
KHÚC HÁT NGƯỜI ANH HÙNG.....	259
KHÚC MỘT.....	261
Khúc mở đầu.....	261
KHÚC HAI.....	265
Khúc thương đau.....	265
KHÚC BA.....	275

TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

Khúc đất đỏ	275
KHÚC BỐN	288
Khúc nước lửa	288
KHÚC NĂM	316
Khúc vô cùng	316
Ngày mai ra trận	318
Thư gửi Mẹ	321
Về làng	323
Hoa xương rồng	326
Thư viết bên cửa sổ máy bay	328
Trăng Matxcova	331
Đến Vác-na nhớ Na-dim Hít-mét	332
Qua Bôrôđinô	335
Matxcova - mùa đông 1990	337
Không đề	339
Uống rượu với người bạn Nga	340
Qua Xuzdan	343
Đêm Nga	344
Chiều Riazan	345
Với bạn	347
Ở nghĩa trang thành phố	348
Gửi em ở Ninh Bình	351
Lính thời bình	352
Hoa Lư	354
Tây Bắc	355
Đỉnh núi	356
Thơ vui tặng mẹ vợ	358
Gửi bác Trần Nhuận Minh	359
NHÀ THƠ VIỆT NAM TRẦN ĐĂNG KHOA (N.I. Niculin)	
Hào Minh và Lâm Tuyền dịch	361